

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2019/DS-ST.

Ngày: 17-10-2019.

V/v “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đổi.

2. Bà Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 530/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TV.

Trụ sở: 89 LH, phường LH, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ-VP Bank AMC. (Theo văn bản ủy quyền số 25760/2019/UQ-GĐK-TDĐTĐ ngày 03/6/2019).

- Bị đơn: Ông Bùi Tấn Đ, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Khu vực 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L. (xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu vực 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L. (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2018 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 30 tháng 8 năm 2019 và lời khai của bà Bùi Thị H đại diện cho Ngân hàng TV trong quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:

Ngân hàng TV đã cấp tín dụng cho ông Bùi Tấn Đ, đối với hợp đồng tín dụng giải ngân vào ngày 8/6/2017 là căn cứ vào giấy đăng ký vay tiền dùng cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 22/5/2017 số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 18 tháng, mục đích vay là tiêu dùng sửa chữa nhà, phương thức giải ngân vào tài khoản của ông Bùi Tấn Đ tại ngân hàng TV, nhận nợ tại thời điểm ngân hàng giải ngân tiền vay vào tài khoản thanh toán của bên vay ngày giải ngân ngày 08/6/2017. Mức lãi suất được tính theo phương thức dư nợ giảm dần, trả dần lãi và gốc hàng tháng, lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 15,5% sau đó được điều chỉnh định kỳ vào các ngày 01/01; 01/4; 01/7 và 01/10 hàng năm theo quyết định của ngân hàng, lãi suất thay đổi dần đầu vào 01/10/2017, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Người có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật liên quan đối với hợp đồng tín dụng trên của ông Bùi Tấn Đ là bà Lê Thị Ngọc H là vợ hợp pháp của ông Đ.

Từ thời điểm cho vay đến nay ông Bùi Tấn Đ đã trả tổng cộng cho ngân hàng số tiền là 34.311.796 đồng bao gồm gốc và lãi suất. Trong đó số tiền gốc trả là 17.463.389 đồng, số tiền lãi suất trả là 16.848.407 đồng. Ngày 16/8/2017 là đợt trả cuối cùng của ông Đ thực hiện việc thanh toán cho ngân hàng. Từ đó cho đến nay ông Đ không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào cho ngân hàng. Như vậy số tiền gốc còn lại ông Đ phải thanh toán cho ngân hàng là 82.536.611 đồng, số tiền nợ lãi tạm tính cho đến hết ngày 17/10/2019 là 24.231.780. Tổng số tiền ông Bùi Tấn Đ phải thanh toán cho ngân hàng bao gồm gốc và lãi suất tạm tính đến hết ngày 17/10/2019 là 106.768.391 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Bùi Tấn Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Phía Ngân hàng TV đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông Đ và bà H thanh toán nhưng ông Đ và bà H cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Nay Ngân hàng TV yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Tấn Đ và bà Lê Thị Ngọc H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 106.768.391 đồng tạm tính cho đến hết ngày 17/9/2019.

Trong đó:

- Nợ gốc hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 08/6/2017: 82.536.611 đồng.
 - Nợ lãi hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 08/6/2017: 24.231.780 đồng.
- Tổng cộng: 106.768.391 đồng.

Đối với bị đơn ông Bùi Tấn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo hồ sơ vụ án thể hiện thể hiện tại bản tự khai của ông trình bày như sau:

Ông Đ xác định là ông có vay của Ngân hàng TV với số tiền vay là 100.000.000 đồng vào ngày 08/6/2017 sau đó ông có thanh toán cho ngân hàng với

số tiền là 10.000.000 đồng. Hiện ông còn nợ lại ngân hàng là 82.536.611 đồng tiền gốc và nợ tiền lãi suất là 23.401.439 đồng. nay ông đồng ý trả cho ngân hàng khoản tiền trên nhưng do gia đình ông hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần hàng tháng 1.500.000 đồng và ông xin được miễn phần lãi suất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Ngọc H theo hồ sơ thể hiện tại biên bản tự khai của bà trình bày như sau: Bà hoàn toàn không có ký vào hợp đồng vay của ông Đ và ngân hàng TV, bà không hay biết về việc ông Đ vay tiền và mục đích sử dụng tiền vay của ông Đ. Nay ngân hàng yêu cầu bà cùng ông Đ trả số tiền trên bà không đồng ý.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn Bùi Tấn Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ngọc H có bản tự khai, ông Đ và bà H đều có đơn xin được vắng mặt trong các lần kiểm tra, công khai chứng cứ hòa giải và xét xử của Tòa án nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên theo pháp luật quy định. Bà Bùi Thị H đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở chứng cứ hồ sơ vụ án, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án. Ông Bùi Tấn Đ và bà Lê Thị Ngọc H có đơn xin được xét xử vắng mặt, hợp lệ. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử Quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn và người liên quan.

[2] Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TV đối với ông Bùi Tấn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, Ngân hàng TV có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện. ông Đ và bà H có hộ khẩu tại khu vực 4, thị trấn Đ, huyện Đ. Do đó, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng giữa Ngân hàng TV với ông Bùi Tấn Đ có ký kết hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 08/6/2017 là căn cứ vào giấy đề nghị vay tiền của ông Đ vào ngày 22/5/2017 số tiền mà ông Đ vay ngân hàng là 100.000.000 đồng lãi suất được tính theo phương thức dư nợ giảm dần, trả dần lãi và gốc hàng tháng, mức lãi suất tại thời điểm giải ngân theo hợp đồng hai bên ký là 15,5%, sau đó được điều chỉnh định kỳ vào ngày 01/01; 01/4; 01/7; 01/10 hằng năm theo quyết định của ngân hàng, lãi suất thay đổi lần đầu vào 01/10/2017. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phương thức trả nợ, hàng tháng ông Đ có trách nhiệm nộp hoặc chuyển đủ số tiền khoản vào tài khoản của ngân hàng.

Từ khi vay ông Đ đã thực hiện trả tiền vay cho ngân hàng tổng số tiền là 34.311.796 đồng bao gồm gốc và lãi suất, trong đó trả 04 lần tiền gốc là 17.463.389 đồng, 06 lần trả tiền lãi suất với số tiền trả là 16.848.407 đồng đợt trả cuối cùng của ông Đ vào ngày 16/8/2017 cho đến nay ông Đ không thực hiện trả cho ngân hàng bất cứ các khoản tiền nào. Do đó, căn cứ vào hợp đồng giữa ngân hàng và ông Đ đã ký thì ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với ngân hàng. Nay người đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng yêu cầu ông Đ và bà H có trách nhiệm trả khoản tiền trên cho ngân hàng.

Đối với ông Đ mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời trình bày của ông Đ thì ông thừa nhận và đồng ý sẽ trả cho ngân hàng khoản tiền vay trên nhưng phương thức trả ông xin được trả dần cho ngân hàng số tiền gốc mỗi tháng 1.500.000 đồng trả cho đến khi xong khoản tiền nợ gốc còn đối với nợ lãi suất thì ông xin được miễn không trả cho ngân hàng, ông cho rằng do hoàn cảnh gia đình ông khó khăn nên không có khả năng trả một lần nợ gốc và lãi suất cho ngân hàng.

Đối với bà H là vợ ông Đ thì không đồng ý cùng ông Đ để trả cho ngân hàng khoản nợ trên. Bởi lẽ, bà cho rằng bà không có ký vào các hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng và ông Đ đã ký, bà hoàn toàn không biết việc ông Đ vay tiền ngân hàng nên bà không có trách nhiệm cùng ông Đ trả cho ngân hàng khoản tiền trên.

Việc xin trả dần của ông Đ phần nợ gốc và không trả lãi suất người đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng không đồng ý nên Hội đồng xét xử không theo chấp nhận theo yêu cầu của ông Đ. Bởi vì, ông Đ nợ số tiền ngân hàng quá lớn nhưng mức trả dần thì quá nhỏ như vậy thời gian thu hồi vốn cho ngân hàng là quá dài sẽ làm ảnh hưởng quyền lợi cho ngân hàng nên không thể chấp nhận việc trả dần của ông Đ. Đối phần lãi suất ông Đ xin không trả, người đại diện cho ngân hàng không chấp nhận nên Hội đồng xét xử không thể chấp nhận theo yêu cầu của ông Đ về việc không trả lãi suất cho ngân hàng nên căn cứ vào hợp đồng trước đây giữa ông Đ và ngân hàng đã ký và thỏa thuận buộc ông Đ phải thực hiện theo đúng hợp đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng yêu cầu bà H cùng ông Đ có trách nhiệm liên đới đối với số tiền trên. Bà H không đồng ý, xét thấy căn cứ vào hợp đồng giữa ngân hàng và ông Đ đã ký không có thể hiện chữ ký của bà H. Mặt khác, tại phiên tòa bà Bùi Thị H cũng thừa nhận là hợp đồng giữa ngân hàng và ông Đ ký vay thì không có chữ ký của bà H nên lời trình bày của bà H là có căn cứ, không thể buộc bà H cùng với ông Đ liên đới đối với khoản tiền trên. Đối với ngân hàng không chứng minh được bà H có liên quan cùng với ông Đ ký hợp đồng vay tiền của ngân hàng nên không chấp nhận theo yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền cho ngân hàng buộc bà H có trách nhiệm liên đới cùng với ông Đ để trả cho ngân hàng khoản tiền trên.

[5] Đối với phần lãi quá hạn, sau khi hết thời hạn vay, lãi chậm thì hành án bà H yêu cầu thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng vay giữa ngân hàng và ông Đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ông Bùi Tấn Đ phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng TV được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b, khoản 2, điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TV về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với ông Bùi Tấn Đ.

Buộc ông Bùi Tấn Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TV số tiền 106.768.391 đồng (*Một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm chín mươi một đồng*), trong đó: Nợ tiền gốc hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 08/6/2017 là 82.536.611 đồng; Nợ tiền lãi suất là 24.231.780 đồng. Tính cho đến ngày 17/10/2019.

Kể từ ngày 18/10/2019 ông Bùi Tấn Đ chưa thanh toán khoản tiền trên cho ngân hàng thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất trong hợp đồng ngày 08/6/2017 mà các bên đã ký.

Bác yêu cầu của ngân hàng TV về việc yêu cầu bà Lê Thị Ngọc H có trách nhiệm liên đới cùng ông Bùi Tấn Đ trả cho ngân hàng khoản tiền trên.

2. Án phí: Ông Bùi Tấn Đ phải chịu 5.338.419 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho Ngân hàng TV số tiền 2.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003624 ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tài